

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 877/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: 231/1B tổ 11, khu phố 1, Thị trấn C, huyện B, tỉnh T

Tạm trú: 323 ấp 1, xã Đ, huyện H, TP.HCM.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 231/1B tổ 11, khu phố 1, Thị trấn C, huyện B, tỉnh T

Tạm trú: 323 ấp 1, xã Đ, huyện H, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09/4/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Lê Thị Hồng G trình bày:

Về hôn nhân: Chị G đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Chí D tại Ủy ban nhân dân Thị trấn C, huyện B, tỉnh T vào ngày 03/3/2005 (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/Quyển số 01/2005). Sau khi kết hôn được một thời gian, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình hai bên không hòa hợp, anh D thường ghen tuông mù quáng, không có trách nhiệm chăm lo gia đình và thường hay say sưa nên cuộc sống chung thường phát sinh mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn là anh D xúc phạm, đánh đập chị G và đuổi vợ ra khỏi nhà. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên từ đầu năm 2016 chị G và các con ra thuê phòng trọ sống gần nơi anh D cư ngụ. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị G có nhiều lần

khuyên anh D sửa đổi tính tình và có quay về sống chung với anh D một thời gian nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, giữa chị G và anh D vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau. Giữa vợ chồng hiện nay không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau nên từ tháng 7/2017 đến nay chị G và anh D sống ly thân nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu ly hôn anh D.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Chí T, sinh ngày 04/10/2007 và cháu Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 31/10/2005. Hiện nay cháu T và cháu H đang sống chung với chị G. Nếu ly hôn chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn Nguyễn Chí D trình bày:

Về hôn nhân: Anh D thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Lê Thị Hồng G trình bày là đúng. Anh D thừa nhận trong thời gian vợ chồng sống chung có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 7/2017 cho đến nay. Tuy nhiên, theo anh D mâu thuẫn giữa vợ chồng chỉ là do tính tình hai bên không hòa hợp, không đến mức trầm trọng phải ly hôn, hiện nay anh D vẫn còn thương chị G, do vậy anh D không đồng ý ly hôn với chị G.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Chí T, sinh ngày 04/10/2007 và cháu Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 31/10/2005. Hiện nay cháu T và cháu H đang sống chung với chị G. Nếu ly hôn anh D có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị G cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng G khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Chí D nên đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn Nguyễn Chí D hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Chí D (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Chí D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn C, huyện B, tỉnh T

vào ngày 03/3/2005, do vậy hôn nhân của chị G và anh D là hôn nhân hợp pháp. Nay chị G yêu cầu ly hôn anh D nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Xét thấy trong quá trình sống chung, giữa chị G và anh D có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã từng sống ly thân nhau, để tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị G và anh D đã quay về sống chung với nhau nhưng giữa vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Hiện nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với anh D. Phía anh D cho rằng còn thương vợ, không muốn vợ chồng ly hôn, tuy nhiên qua những lần hòa giải phía anh D không có phương hướng để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị G là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: chị G và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Chí T, sinh ngày 04/10/2007 và cháu Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 31/10/2005. Chị G và anh D đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chị G và anh D sống ly thân, cháu T và cháu H do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh D không có ý kiến gì về việc nuôi con của chị G. Hơn nữa tại các bản tự khai vào ngày 10/7/2018, cháu T và cháu H đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ, vì vậy việc giao cháu T và cháu H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng chính đáng của con. Do vậy, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần giao cháu T và cháu H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với việc chị G yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. mặc dù trong quá trình giải quyết tại Tòa án phía nguyên đơn có yêu cầu, tuy nhiên tại phiên tòa phía nguyên đơn xác định không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi 02 con. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện nên tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con đối với anh D cho đến khi có đơn yêu cầu của chị G.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Chí D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Chí T, sinh ngày 04/10/2007 và Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 31/10/2005 cho chị Lê Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con đối với anh D cho đến khi chị G có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng G phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị G đã nộp theo Biên lai số 0018315 ngày 15/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND Thị trấn C, huyện B, tỉnh T;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh